

Số: *H16* /QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày *05* tháng *02* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 61/TTr-STNMT ngày 26/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai được công bố tại Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh (danh mục kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. HĐND tỉnh, Ban PC HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, ĐL, LH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tài

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
UBND CẤP HUYỆN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện BTM-KHA-265121	45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	Không quy định	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ
2.	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất (bao gồm thẩm định nhu cầu sử dụng đất) BTM-KHA-265123	20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: UBND huyện là 04 ngày; Phòng TNMT là 11 ngày; Chi nhánh VPEĐK là 01 ngày; cơ quan Thuế là 03 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày.	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	1. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất làm nhà ở; công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền Đất nội thành, nội thị, thị trấn Phí: 600.000; Lệ phí: 25.000 Đất thuộc các xã khu vực đồng bằng: Phí: 400.000, Lệ phí: 10.000	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ

		<p>Đất thuộc các xã khu vực miền núi: Phí: 200.000, Lệ phí: 10.000</p> <p>2. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh</p> <p>a) Đất được giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông – lâm – thủy sản</p> <p>Diện tích đất dưới 2.000m²: Phí: 400.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 2.000m² đến dưới 5.000m²: Phí: 600.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 5.000m² đến dưới 10.000m²: Phí: 800.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 10.000m² đến dưới 15.000m²: Phí: 1.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 15.000m² trở lên: Phí: 1.200.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>b) Đất được giao, công nhận quyền sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ và đất được giao cho dự án</p>
--	--	---

				<p>phát triển nhà</p> <p>Diện tích đất dưới 2.000m²: Phí: 1.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 2.000m² đến dưới 5.000m²: Phí: 2.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 5.000m² đến dưới 10.000m²: Phí: 3.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 10.000m² đến dưới 15.000m²: Phí: 4.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 15.000m² trở lên: Phí: 5.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>3. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất vào mục đích khác ngoài hai nhóm 1 và 2 nêu trên: Phí: 500.000, Lệ phí: 100.000</p>	
3.	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển</p>	<p>45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: UBND huyện là 03 ngày; Chi nhánh VPĐK là 08 ngày; cơ quan Thuế là 03 ngày; UBND cấp xã 30 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày</p>	<p>Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện</p>	<p>Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi chuyển quyền sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất</p> <p>- Khu vực các phường: Phí: 600.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>- Khu vực khác: Phí: 600.000, Lệ phí:</p>	<p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</p> <p>(3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP</p>

	<p>quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định BTM-KHA-265126</p>			<p>50.000 Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất - Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000 Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất (không phải nhà ở) - Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000</p>	<p>ngày 06/01/2017 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p>
4.	<p>Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất BTM-KHA-265127</p>	<p>03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện</p>	<p>Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất - Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000 Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p>	<p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội</p>

				- Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000	đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
5.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế BTM-KHA-265130	07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó, UBND huyện là 02 ngày; Phòng TNMT là 2,5 ngày; Chi nhánh VPĐK là 0,5 ngày; cơ quan Thuế là 01 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất - Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000 Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất - Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (7) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
6.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	5 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất - Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

	BTM-KHA-265131			- Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000	(3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (7) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
7.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất BTM-KHA-265132	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: UBND huyện là 03 ngày; Chi nhánh VPĐK là 06 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất - Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000 Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất - Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP

				ngày 06/01/2017 của Chính phủ (7) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa	
8.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BTM-KHA-265133	07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: UBND huyện là 03 ngày; Chi nhánh VPĐK là 03 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày.	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) - Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000 Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất - Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (7) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
9.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp BTM-KHA-265108	07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: UBND huyện là 02 ngày; Chi nhánh VPĐK là 04 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất - Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí:	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 24/2014/TT-

				15.000 Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất - Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000	BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (7) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
10.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. BTM-KHA-265135	30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: UBND huyện là 03 ngày; Phòng TNMT hoặc VPĐKĐĐ tỉnh là 15 ngày Chi nhánh VPĐK là 11 ngày; bộ phận; Một cửa là 01 ngày	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	Không thu	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (7) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội

11.	<p>Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu BTM-KHA-265136</p>	<p>43 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp xã: UBND huyện là 03 ngày; Phòng TNMT là 03 ngày; Chi nhánh VPĐK là 07 ngày; cơ quan Thuế là 03 ngày; cơ quan cấp phép xây dựng: 05 ngày; UBND cấp xã 20 ngày; bộ phận Một cửa là 02 ngày</p> <p>Trường hợp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện: UBND huyện là 03 ngày; Phòng TNMT là 03 ngày; Chi nhánh VPĐK là 08 ngày; cơ quan Thuế là 03 ngày; cơ quan cấp phép xây dựng: 05 ngày; UBND cấp xã 20 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày</p>	<p>Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>1. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất làm nhà ở; công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền</p> <p>Đất nội thành, nội thị, thị trấn Phí: 600.000; Lệ phí: 25.000</p> <p>Đất thuộc các xã khu vực đồng bằng: Phí: 400.000, Lệ phí: 10.000</p> <p>Đất thuộc các xã khu vực miền núi: Phí: 200.000, Lệ phí: 10.000</p> <p>2. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh</p> <p>a) Đất được giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông - lâm - thủy sản</p> <p>Diện tích đất dưới 2.000m²: Phí: 400.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 2.000m² đến dưới 5.000m²: Phí: 600.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 5.000m² đến dưới 10.000m²: Phí: 800.000, Lệ phí:</p>	<p>đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p> <p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</p> <p>(3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính</p> <p>(7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ</p> <p>(8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(9) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p>
-----	---	---	---	---	--

			<p>100.000</p> <p>Diện tích đất từ 10.000m² đến dưới 15.000m²: Phí: 1.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 15.000m² trở lên: Phí: 1.200.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>b) Đất được giao, công nhận quyền sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ và đất được giao cho dự án phát triển nhà</p> <p>Diện tích đất dưới 2.000m²: Phí: 1.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 2.000m² đến dưới 5.000m²: Phí: 2.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 5.000m² đến dưới 10.000m²: Phí: 3.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 10.000m² đến dưới 15.000m²: Phí: 4.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 15.000m² trở lên: Phí: 5.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>3. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận</p>
--	--	--	---

				quyền sử dụng đất vào mục đích khác ngoài hai nhóm 1 và 2 nêu trên: Phí: 500.000, Lệ phí: 100.000	
12.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế; tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận	38 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. trong đó: UBND huyện là 03 ngày; Phòng TNMT là 02 ngày; Chi nhánh VPĐK là 04 ngày; cơ quan Thuế là 03 ngày; cơ quan cấp phép xây dựng: 05 ngày; UBND cấp xã 20 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	1. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất làm nhà ở; công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền Đất nội thành, nội thị, thị trấn Phí: 600.000; Lệ phí: 25.000 Đất thuộc các xã khu vực đồng bằng: Phí: 400.000, Lệ phí: 10.000 Đất thuộc các xã khu vực miền núi: Phí: 200.000, Lệ phí: 10.000 2 Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh a) Đất được giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông - lâm - thủy sản Diện tích đất dưới 2.000m ² : Phí: 400.000, Lệ phí: 100.000 Diện tích đất từ 2.000m ² đến dưới 5.000m ² : Phí: 600.000, Lệ phí: 100.000	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (9) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

			<p>Diện tích đất từ 5.000m² đến dưới 10.000m²: Phí: 800.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 10.000m² đến dưới 15.000m²: Phí: 1.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 15.000m² trở lên: Phí: 1.200.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>b) Đất được giao, công nhận quyền sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ và đất được giao cho dự án phát triển nhà</p> <p>Diện tích đất dưới 2.000m²: Phí: 1.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 2.000m² đến dưới 5.000m²: Phí: 2.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 5.000m² đến dưới 10.000m²: Phí: 3.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 10.000m² đến dưới 15.000m²: Phí: 4.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>Diện tích đất từ 15.000m² trở lên: Phí: 5.000.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>3. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng</p>	
--	--	--	--	--

				nhận quyền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất vào mục đích khác ngoài hai nhóm 1 và 2 nêu trên: Phí: 500.000, Lệ phí: 100.000	
13.	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p> <p>BTM-KHA-265138</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp xã: UBND huyện là 03 ngày; Chi nhánh VPĐK là 05 ngày; cơ quan Thuế là 03 ngày; cơ quan cấp phép xây dựng: 05 ngày; UBND cấp xã 02 ngày; bộ phận Một cửa là 02 ngày</p> <p>Trường hợp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện: UBND huyện là 03 ngày; Chi nhánh VPĐK là 06 ngày; cơ quan Thuế là 03 ngày; cơ quan cấp phép xây dựng: 05 ngày; UBND cấp xã 02 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày</p>	<p>Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>- Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000</p> <p>- Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000</p>	<p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</p> <p>(3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính</p> <p>(7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ</p> <p>(8) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p>
14.	<p>Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy</p>	<p>Trường hợp chỉnh lý trên GCN đã cấp: 12 ngày kể từ</p>	<p>Bộ phận một cửa</p>	<p>Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài</p>	<p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13</p>

<p>chứng nhận đã cấp BTM-KHA-265139</p>	<p>ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp xã: Chi nhánh VPĐK là 2,5 ngày; cơ quan Thuế là 03 ngày; cơ quan cấp phép xây dựng: 03 ngày; UBND cấp xã 1,5 ngày; bộ phận Một cửa là 02 ngày</p> <p>- Nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện: Chi nhánh VPĐK là 3,5 ngày; cơ quan Thuế là 03 ngày; cơ quan cấp phép xây dựng: 03 ngày; UBND cấp xã 1,5 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày</p> <p>Trường hợp cấp đổi GCN: 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp xã: Chi nhánh VPĐK là 3,5 ngày; cơ quan Thuế là 03 ngày; cơ quan cấp phép xây dựng: 03 ngày; UBND cấp huyện là 02 ngày; UBND cấp xã 1,5 ngày; bộ phận Một cửa là 02 ngày</p> <p>- Nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện: Chi nhánh VPĐK là 4,5 ngày; cơ quan</p>	<p>thuộc UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>sản khác gắn liền với đất</p> <p>- Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000</p> <p>- Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000</p>	<p>ngày 29/11/2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</p> <p>(3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>(6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p> <p>(7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>(8) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p>
---	--	---	--	---

		Thuế là 03 ngày; cơ quan cấp phép xây dựng: 03 ngày; UBND cấp huyện là 02 ngày; UBND cấp xã 1,5 ngày bộ phận Một cửa là 01 ngày.			
15.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất BTM-KHA-265146	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: UBND huyện là 05 ngày; Chi nhánh VPĐK là 04 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	<p>Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000 <p>Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000 	<p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</p> <p>(3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính</p> <p>(7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ</p> <p>(8) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p>

16.	<p>Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân BTM-KHA-265148</p>	<p>10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: UBND huyện là 03 ngày; Chi nhánh VPĐK là 06 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày</p>	<p>Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện</p>	<p>- Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000</p>	<p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (7) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p>
17.	<p>Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân BTM-KHA-265124</p>	<p>15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện</p>	<p>Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất - Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000 Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài</p>	<p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP</p>

				sản khác gắn liền với đất - Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000	ngày 06/01/2017 của Chính phủ
18.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận BTM-KHA-265128	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	Cấp mới do biến động, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất - Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000 Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất - Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (7) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
19.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp	Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài	Bộ phận một cửa thuộc UBND	Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi chuyển quyền sở hữu nhà ở gắn liền với	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP

<p>chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng</p> <p>BTM-KHA-265142.</p>	<p>sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá</p>	<p>cấp huyện</p>	<p>quyền sử dụng đất</p> <p>- Khu vực các phường: Phí: 600.000, Lệ phí: 100.000</p> <p>- Khu vực khác: Phí: 600.000, Lệ phí: 50.000</p> <p>Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>- Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000</p> <p>- Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000</p> <p>Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>- Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000</p> <p>- Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000</p>	<p>ngày 15/5/2014 của Chính phủ</p> <p>(3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính</p> <p>(7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ</p> <p>(8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(9) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p>
--	--	------------------	--	---

		05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			
20.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm BTM-KHA-265143	25 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: UBND huyện là 06 ngày; Phòng TNMT là 10 ngày, Chi nhánh VPĐK là 05 ngày; cơ quan thuế là 03 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày.	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi chuyển quyền sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất - Khu vực các phường: Phí: 600.000, Lệ phí: 100.000 - Khu vực khác: Phí: 600.000, Lệ phí: 50.000 Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất (không phải là nhà ở) - Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (7) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
21.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng	14 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: UBND huyện là 03 ngày; Chi nhánh VPĐK là 07 ngày; cơ quan thuế là 03 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày	Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện	Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi chuyển quyền sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất - Khu vực các phường: Phí: 600.000, Lệ phí: 100.000 - Khu vực khác: Phí: 600.000, Lệ phí:	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của

	<p>thê chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</p> <p>BTM-KHA-265144</p>			<p>50.000</p> <p>Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>- Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000</p> <p>- Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000</p> <p>Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>- Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000</p> <p>- Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000</p>	<p>Chính phủ.</p> <p>(4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính</p> <p>(7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ</p> <p>(8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(9) Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p>
22.	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền</p>	<p>14 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: UBND huyện là 03 ngày; Chi nhánh VPĐK là 07 ngày; cơ quan thuế là 03 ngày; bộ phận Một cửa là 01 ngày</p>	<p>Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện</p>	<p>Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>- Khu vực các phường: Phí: 100.000, Lệ phí: 20.000</p> <p>- Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 15.000</p> <p>Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p>	<p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</p> <p>(3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>(4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ</p>

	<p>sử dụng đất BTM-KHA-265145</p>		<p>- Khu vực các phường: Phí: 200.000, Lệ phí: 40.000 - Khu vực khác: Phí: 100.000, Lệ phí: 25.000</p>	<p>Tài nguyên và Môi trường (5) Thông tư số 02/2014/TT- BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (7) Nghị quyết số 14/2016/NQ- HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p>
--	---------------------------------------	--	--	---

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Quyết định ban hành TTHC	Lĩnh vực
1.	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.	T-KHA-266938-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
2.	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	T-KHA-266946-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
3.	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	T-KHA-266947-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
4.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	T-KHA-266949-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
5.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	T-KHA-266950-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai

6.	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	T-KHA-266951-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
7.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	T-KHA-266952-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
8.	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận	T-KHA-266953-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
9.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	T-KHA-266954-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
10.	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất	T-KHA-266955-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
11.	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	T-KHA-266956-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của	Đất đai

			Chủ tịch UBND tỉnh	
12.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc cấp lại trang bổ sung do bị mất	T-KHA-266957-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
13.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng (trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới)	T-KHA-266958-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
14.	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới)	T-KHA-266959-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
15.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất (trường hợp	T-KHA-266960-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai

	có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới)			
16.	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới)	T-KHA-266961-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
17.	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới)	T-KHA-266962-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
18.	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu (trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới)	T-KHA-266963-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
19.	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân (trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới)	T-KHA-266964-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
20.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không	T-KHA-266965-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND	Đất đai

	đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện		ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
21.	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	T-KHA-266967-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai
22.	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	T-KHA-266968-TT	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đất đai